

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

|                                           |                                                        |                              |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------|
| Sơ kế hoạch và đầu tư<br>Tỉnh Thái Nguyên | Tên sản phẩm                                           | Số: TCCS<br>15:2025/VGREEN   |
| CÔNG TY TNHH<br>VGREEN THÁI NGUYÊN        | Vkombucha Light Chanh<br>Tươi Mật Ong<br>(Lemon Honey) | Có hiệu lực kể từ<br>ngày ký |

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

| STT | Tên chỉ tiêu | Yêu cầu                        |
|-----|--------------|--------------------------------|
| 1   | Trạng thái   | Dạng lỏng                      |
| 2   | Màu sắc      | Màu đặc trưng của sản phẩm     |
| 3   | Mùi, vị      | Mùi, vị đặc trưng của sản phẩm |

1.2. Các chỉ tiêu chất lượng:

| STT | Tên chỉ tiêu                         | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|-----|--------------------------------------|-------------|------------|
| 1   | Năng lượng                           | Kcal/100mL  | 25         |
| 2   | Carbohydrate (không bao gồm chất xơ) | g/100mL     | 6,0        |
| 3   | Tổng chất béo                        | g/100mL     | 0          |
| 4   | Chất đạm                             | g/100mL     | 0          |
| 5   | Đường tổng                           | g/100ml     | 5,0        |
| 6   | Natri                                | mg/100mL    | 23         |

Ghi chú: Hàm lượng giá trị dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị dinh dưỡng ghi nhãn.

### 1.3. Chỉ tiêu vi sinh vật

| STT | Tên chỉ tiêu                   | Đơn vị tính | Mức tối đa      |
|-----|--------------------------------|-------------|-----------------|
| 1   | Tổng số VSV hiếu khí           | CFU/ml      | 10 <sup>6</sup> |
| 2   | <i>Coliforms</i>               | CFU/ml      | 10              |
| 3   | <i>E.coli</i>                  | CFU/ml      | Không có        |
| 4   | <i>Salmonella</i> spp.         | /25ml       | Không có        |
| 5   | <i>Clostridium perfringens</i> | CFU/ml      | Không có        |
| 6   | Tổng số nấm men nấm mốc        | CFU/ml      | 10 <sup>4</sup> |
| 7   | <i>Staphylococcus aureus</i>   | CFU/ml      | Không có        |

### 1.4. Hàm lượng kim loại nặng

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|-----|--------------|-------------|------------|
| 1   | Pb           | mg/L        | 0,05       |
| 2   | Cd           | mg/L        | 1,0        |
| 3   | Hg           | mg/L        | 0,05       |
| 4   | As           | mg/L        | 1,0        |

**2. THÀNH PHẦN CẤU TẠO:** Nước RO/ RO water, Nước cốt Chanh mật ong (30%)/ Lemon Honey, đường thô/ Raw sugar, men lợi khuẩn Scoby/ Scoby probiotic (3%), Trà đen Thái Nguyên/ Thai Nguyen black tea (2%), chiết xuất quả sơn tra/ Hawthorn extract, Hương liệu tự nhiên (hương chanh, hương mật ong)/ Natural flavors ( lemon, honey)

### 3. THỜI HẠN SỬ DỤNG:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì của sản phẩm.

### 4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN:

- Ghi trên nhãn của sản phẩm.

## 5. CHẤT LIỆU BAO BÌ VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

### 5.1. Quy cách đóng gói (bao bì ngoài)

- Các chai PET có dung tích: 50 ml, 100 ml, 250 ml, 330ml, 360 ml, 500 ml, 1000 ml,...
- Các chai thủy tinh có dung tích: 50ml, 100ml, 250ml, 330ml, 350 ml, 360ml, 500ml, 1000ml, ...
- Dạng túi PET có dung tích: 50 ml, 100 ml, 250 ml, 330ml, 360 ml, 500 ml, 1000 ml,...
- Các chai được đóng trong thùng carton phù hợp với tiêu chuẩn của Bộ Y tế về bao gói thực phẩm.
- Sai số khi đóng gói đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 quy định về việc kiểm tra đo lường đối với hàng đóng gói sẵn theo định lượng.

### 5.2. Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong các chai thủy tinh, chai/can nhựa có cấu tạo bằng nhựa PET đảm bảo an toàn thực phẩm phù hợp quy định về bao bì thực phẩm của bộ Y Tế.

## 6. THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA VÀ SẢN XUẤT

CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: Tổ dân phố Tân Lập 12, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số điện thoại: 0908 981 111

Fax:

E-mail: [contact@vgreen.vn](mailto:contact@vgreen.vn)

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 12 năm 2025



GIÁM ĐỐC  
*Lê Ngọc Tú*